

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Bình.

2. Ông Trần Thanh Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST- HS ngày 04/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HS ngày 08/3/2019 đối với bị cáo:

LÒ THỊ D. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Sinh ngày 26/3/1996, tại thị xã NL, tỉnh YB.

Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã PN, huyện VC, tỉnh YB. Chỗ ở: Bản P, xã NP, thị xã NL, tỉnh YB. Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Họ tên cha: Lò Văn D, sinh năm 1956. Họ tên mẹ: Lò Thị B (Đã chết). Bị can là con thứ ba trong gia đình có ba anh chị em. Chồng: Lường Văn T, sinh năm 1994. Con: Lường Thị T, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị can đang được tại ngoại tại Bản Pun, xã NP, thị xã NL, tỉnh YB.

- Bị hại:

Chị Đồng Thị H, sinh năm 1982, trú tại bản Lè, phường Trung Tâm, thị xã NL, tỉnh YB “Vắng mặt có đơn xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 25/11/2019 Lò Thị D, đến nhà chị Đồng Thị H, hỏi vay tiền nhưng chị H không có cho vay, D quay về nhà mình, sau đó lại đi đến nhà chị H thấy không có ai ở nhà, cổng mở, trong sân đang để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

HONDA, loại Vision, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát 21K1- 359.90, không cắm chìa khóa ở ổ khóa điện, không khóa cổ. D nảy sinh ý định chiếm đoạt và dắt chiếc xe mô tô ra khỏi nhà chị H, sau đó dắt theo đường bản L ra cổng chợ A, chợ ML và vào cửa hàng chuyên sửa chữa khóa của anh Vũ Xuân H, D nói với anh H là D ở xã PN, huyện VC, xe bị mất chìa khóa, muốn làm lại chiếc chìa khóa xe khác, nhưng do trời đã tối, anh H đã nghỉ, nên hẹn D sáng hôm sau quay lại. Lúc này chị Vũ Thị H1, ở đối diện với cửa hàng sửa chữa khóa của anh H thấy D nhà ở xa, nên đã bảo D mang xe vào nhà chị H1 gửi, để sáng hôm sau ra làm lại chìa khóa. Lò Thị D mang chiếc xe mô tô trên vào nhà chị Vũ Thị H1 gửi, nhưng sau đó không quay lại lấy xe và làm chìa khóa nữa.

Sau khi bị mất chiếc xe mô tô, chị Đồng Thị H đến Công an thị xã NL trình báo. Qua điều tra, xác minh, ngày 18/12/2018 Cơ quan điều tra thu giữ chiếc xe mô tô mà D trộm cắp gửi nhà chị H1. Ngày 20/12/2018 Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đồng Thị H.

Ngày 03/12/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã NL đã định giá và kết luận: Chiếc xe mô tô mà Lò Thị D chiếm đoạt của chị Đồng Thị H có trị giá thực tế còn lại là 27.000.000đ (Hai mươi bảy triệu đồng) (BL 16.17).

Cáo trạng số 06/CT-VKS-NL ngày 04/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố bị cáo Lò Thị D về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội với quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị hại Đồng Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì.
- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo D thừa nhận toàn bộ hành vi tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không bào chữa gì; nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 25/11/2019 lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Lò Thị D lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát 21K1- 359.90 của chị Đồng Thị H giá trị còn lại của chiếc xe là 27.000.000, đồng

Hành vi của Lò Thị D nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân tác động ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo ngại trong nhân dân trên địa bàn. Biết rõ hành vi mình thực hiện là trái pháp luật nhưng do vụ lợi, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy bị cáo Lò Thị D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên gây thiệt hại không lớn; Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có lần nào vi phạm pháp luật bị xử lý, phạm tội lần này có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lò Thị D như trên. Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nhưng không cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt trong trại giam. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử thấy có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đáp ứng được yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đề nghị đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Lò Thị D sống chung cùng với gia đình và không có tài sản riêng. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ đã trả lại cho chị Đồng Thị H chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Vision, màu sơn trắng- nâu, biển kiểm soát 21K1- 359.90 kèm theo đăng ký xe là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xét.

Trong vụ án này còn có:

Trong vụ án này chị Vũ Thị H1 là người đã cho Lò Thị D gửi chiếc xe mô tô nhưng chị H1 không biết đây là tài sản do D phạm tội mà có. Nên không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lò Thị D cho Ủy ban nhân dân xã NP, thị xã NL, tỉnh YB giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Lò Thị D phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Thị D phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách.

[4] Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Nghĩa Lộ;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã Nghĩa Lộ
- CA thị xã Nghĩa Lộ ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã NP (thông báo);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Xuân Hà

